Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2146/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, được sửa đổi, bổ sung, cập nhật bởi Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2102/TTr-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2026, văn bản số 7671/BGDĐT-GDĐH ngày 30 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển mạng lưới các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo là nhiệm vụ quan trọng nhằm góp phần thực hiện Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; lấy phát triển nhân lực trình độ cao làm nền tảng, gắn với nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển, làm chủ, ứng dụng và quản trị trí tuệ nhân tạo của Việt Nam.

2. Phát triển các trung tâm theo mô hình hạt nhân - mạng lưới, có phân vai, liên kết và chia sẻ nguồn lực; lựa chọn ban đầu 10 cơ sở giáo dục đại học có tiềm lực, đồng thời thực hiện đánh giá định kỳ để bổ sung, thay thế các cơ sở tham gia Đề án trên cơ sở bộ tiêu chí và kết quả thực hiện. Việc điều chỉnh thành viên phải bảo đảm tính liên tục, hiệu quả và không làm giảm mục tiêu chung của toàn mạng lưới.

3. Gắn kết chặt chẽ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng thực tiễn; kết hợp phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo chuyên sâu với nhân lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực. Ưu tiên đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học, nghiên cứu công nghệ lõi, phát triển mô hình, dữ liệu, nền tảng và sản phẩm trí tuệ nhân tạo có khả năng ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa.

4. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; các cơ sở đào tạo chủ động tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và sản phẩm đầu ra. Việc bố trí nguồn lực căn cứ vào nhiệm vụ được giao, mức độ sẵn sàng, kết quả thực hiện và khả năng tạo tác động; ưu tiên khai thác, kết nối và dùng chung hạ tầng tính toán, dữ liệu, phòng thí nghiệm, học liệu và đội ngũ chuyên gia; đồng thời tăng cường hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và đối tác quốc tế.

5. Phát triển các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo theo định hướng lấy con người làm trung tâm; bảo đảm hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy, minh bạch, có trách nhiệm; tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ và trách nhiệm giải trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Phát triển mạng lưới các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, có năng lực đào tạo nhân lực trình độ cao, nghiên cứu, phát triển, làm chủ, ứng dụng và quản trị công nghệ trí tuệ nhân tạo; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nhu cầu của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; hình thành một số trung tâm có năng lực cạnh tranh trong khu vực, làm hạt nhân dẫn dắt và lan tỏa năng lực đào tạo, nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo trong hệ thống giáo dục đại học, góp phần thực hiện các mục tiêu về phát triển nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về phát triển mạng lưới

- Hình thành mạng lưới trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo được định vị theo thế mạnh, có cơ chế điều phối, phân vai chuyên môn, chia sẻ chương trình, học liệu, đội ngũ chuyên gia, dữ liệu, hạ tầng tính toán, phòng thí nghiệm và nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong các ngành, lĩnh vực, trong đó 10 cơ sở giáo dục đại học tại Phụ lục I là các cơ sở được lựa chọn ban đầu. Danh sách các cơ sở đào tạo này được rà soát, điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Việc có tên trong danh sách cơ sở đào tạo tham gia Đề án không đồng nghĩa với việc được công nhận là trung tâm đáp ứng tiêu chí; việc công nhận căn cứ bộ tiêu chí và kết quả đánh giá.

- Ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án được xếp hạng trong nhóm 150 cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo theo bảng xếp hạng quốc tế có uy tín.

b) Về đào tạo và phát triển nhân lực

- Quy mô đào tạo lũy kế giai đoạn 2026-2030 của toàn mạng lưới đạt ít nhất 10.000 người học các chương trình đào tạo ở các trình độ của giáo dục đại học chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo (AI, AI+X) và ứng dụng theo ngành, lĩnh vực về trí tuệ nhân tạo (X+AI), trong đó có ít nhất 600 nghiên cứu sinh trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

- Phát triển đội ngũ ít nhất 150 chuyên gia nòng cốt, nhà khoa học đầu ngành về trí tuệ nhân tạo của mạng lưới, trong đó có ít nhất 50 giảng viên; đội ngũ này có năng lực nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ lõi, trong đó có các chuyên gia đủ năng lực dẫn dắt các nhiệm vụ trí tuệ nhân tạo trọng điểm.

- 100% chương trình đào tạo thuộc Đề án được đối sánh với các chương trình đào tạo tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới; ít nhất 50 chương trình đào tạo thuộc Đề án được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín.

- Thu hút ít nhất 250 lượt/năm chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật về trí tuệ nhân tạo trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp nhận ít nhất 200 người học, học giả quốc tế đến học tập, nghiên cứu và có ít nhất 500 lượt người học được học tập, thực tập, nghiên cứu ngắn hạn về trí tuệ nhân tạo tại cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm hoặc trung tâm nghiên cứu và phát triển có uy tín ở nước ngoài.

c) Về nghiên cứu khoa học và làm chủ công nghệ

- Hình thành ít nhất 20 nhóm nghiên cứu mạnh về trí tuệ nhân tạo (AI, AI+X, X+AI) hoạt động ổn định, có phân vai theo lĩnh vực chuyên sâu trong mạng lưới và được đánh giá độc lập.

- Ít nhất 2.500 công bố khoa học về trí tuệ nhân tạo lũy kế trên các tạp chí thuộc nhóm Q1, Q2 hoặc tại hội nghị, hội thảo quốc tế có uy tín xếp hạng CORE A*/A.

- Phát triển lũy kế ít nhất 50 mô hình, bộ dữ liệu, bộ chuẩn đánh giá, nền tảng hoặc công nghệ trí tuệ nhân tạo lõi, phục vụ đào tạo, nghiên cứu, phát triển công nghệ và ứng dụng trong các ngành, lĩnh vực. Công nghệ, mô hình và sản phẩm trí tuệ nhân tạo được phát triển, thử nghiệm và ứng dụng phù hợp với quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ, đạo đức trí tuệ nhân tạo và trách nhiệm giải trình.

d) Về ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Ít nhất 50 công nghệ, sản phẩm trí tuệ nhân tạo được ứng dụng hoặc chuyển giao cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức hoặc cộng đồng.

- Hình thành lũy kế ít nhất 25 doanh nghiệp khởi nguồn, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc dự án khởi nghiệp, ươm tạo từ kết quả đào tạo, nghiên cứu của Đề án.

- Hình thành ít nhất 10 trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái thử nghiệm, đánh giá và hoàn thiện công nghệ, sản phẩm trí tuệ nhân tạo; thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển tài sản trí tuệ.

3. Định hướng đến năm 2035

- Tiếp tục củng cố và mở rộng mạng lưới các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, có khả năng dẫn dắt các hướng đào tạo và nghiên cứu mới, tham gia mạng lưới nghiên cứu quốc tế và giải quyết các bài toán lớn của quốc gia.

- Mở rộng đào tạo nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ cao (AI, AI+X, X+AI) và đội ngũ có năng lực quản trị, đánh giá trí tuệ nhân tạo; tăng cường đào tạo sau đại học, thu hút chuyên gia, phát triển nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy lưu chuyển nhân lực giữa cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và khu vực công.

- Hình thành cơ chế hoạt động bền vững của mạng lưới, tăng tỷ trọng nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát triển hạ tầng, dữ liệu, mô hình và học liệu dùng chung phục vụ hệ thống giáo dục đại học và hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển và tổ chức hoạt động của mạng lưới

a) Xây dựng bộ tiêu chí xác định trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo trên cơ sở năng lực đào tạo, đội ngũ, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, cơ sở vật chất, hợp tác quốc tế, liên kết doanh nghiệp, sản phẩm đầu ra và khả năng đóng góp cho mạng lưới.

b) Phát triển mạng lưới từ 10 cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn ban đầu, phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 10 trung tâm đáp ứng tiêu chí; định kỳ đánh giá để công nhận, tiếp tục đầu tư, giao nhiệm vụ, bổ sung, thay thế hoặc đưa cơ sở không đáp ứng yêu cầu ra khỏi Đề án.

c) Xác định rõ định vị, lĩnh vực chuyên sâu và trách nhiệm của từng trung tâm; thiết lập cơ chế điều phối, phân vai và phối hợp trong đào tạo, nghiên cứu, phát triển công nghệ, thực hiện nhiệm vụ quốc gia và hỗ trợ hệ thống giáo dục đại học.

d) Xây dựng cơ chế chia sẻ chương trình đào tạo, học liệu, giảng viên, chuyên gia, dữ liệu, hạ tầng tính toán, phòng thí nghiệm, mô hình, công nghệ và kết quả nghiên cứu; khuyến khích hình thành các nhóm, liên minh thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực.

đ) Lựa chọn, hỗ trợ có trọng tâm các cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án có tiềm năng đạt vị trí cao trong các bảng xếp hạng quốc tế có uy tín về trí tuệ nhân tạo; xây dựng lộ trình nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu, hợp tác quốc tế và uy tín học thuật, gắn với các tiêu chí của bảng xếp hạng mục tiêu.

2. Phát triển chương trình đào tạo, đội ngũ và nhân lực trình độ cao

a) Ưu tiên giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo nhân lực trí tuệ nhân tạo trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực, công nghệ chiến lược và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; hỗ trợ phát triển chương trình đào tạo tài năng, chuyên sâu và đào tạo sau đại học.

b) Các trung tâm chủ động dự báo nhu cầu nhân lực; phát triển các chương trình đào tạo về trí tuệ nhân tạo; mở rộng quy mô gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng, nhu cầu sử dụng nhân lực và nhiệm vụ được giao.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo theo hướng tăng cường thực hành, nghiên cứu, học theo dự án và giải quyết bài toán thực tiễn; đối sánh chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo có uy tín trên thế giới và thực hiện kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về pháp luật, đạo đức, an toàn, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ và trách nhiệm giải trình trong phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo.

d) Phát triển chương trình, học liệu và học phần dùng chung trong mạng lưới; tăng cường công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ; trao đổi giảng viên, người học; phối hợp hướng dẫn luận văn, luận án và chia sẻ nguồn lực đào tạo; mở rộng hợp tác đào tạo quốc tế trong đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.

đ) Phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đầu ngành, trưởng nhóm nghiên cứu tại các trung tâm; thu hút chuyên gia trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế; phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ người học có năng lực nổi trội tham gia nghiên cứu, thực tập, trao đổi học thuật trong nước và quốc tế.

3. Phát triển nhóm nghiên cứu mạnh và làm chủ công nghệ

a) Ưu tiên giao nhiệm vụ, đặt hàng và hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm nghiên cứu liên trung tâm thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ lõi, công nghệ chiến lược và giải quyết các vấn đề lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

b) Hình thành, phát triển và kết nối nhóm nghiên cứu mạnh về trí tuệ nhân tạo theo thế mạnh chuyên môn của từng trung tâm; tăng cường liên kết các nhóm nghiên cứu mạnh trong mạng lưới và hợp tác với viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đối tác quốc tế.

c) Tổ chức nghiên cứu theo chuỗi từ xác định bài toán, xây dựng dữ liệu, phát triển mô hình và công nghệ, thử nghiệm, đánh giá, hoàn thiện sản phẩm đến ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, an toàn, độ tin cậy và trách nhiệm giải trình.

d) Phát triển mô hình, bộ dữ liệu, bộ chuẩn đánh giá, nền tảng và công nghệ trí tuệ nhân tạo lõi phù hợp với thế mạnh chuyên môn của từng trung tâm, phục vụ đào tạo, nghiên cứu và giải quyết các bài toán thực tiễn về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; xác định rõ cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ và cập nhật các sản phẩm này.

đ) Đánh giá nhóm nghiên cứu và kết quả nghiên cứu trên cơ sở chất lượng nhân lực, chất lượng khoa học, mức độ làm chủ công nghệ, sản phẩm đầu ra, khả năng ứng dụng, chuyển giao, mức độ an toàn, tin cậy và tác động thực tiễn; không chỉ dựa vào số lượng công bố.

4. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và tài nguyên dùng chung

a) Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng tính toán, dữ liệu, phòng thí nghiệm và nền tảng dùng chung thiết yếu phục vụ đào tạo, nghiên cứu tại các trung tâm và chia sẻ trong mạng lưới; gắn đầu tư với nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và hiệu quả khai thác, sử dụng.

b) Các trung tâm chủ động rà soát, nâng cấp, khai thác hiệu quả hạ tầng, dữ liệu, phần mềm, học liệu và công cụ hiện có; huy động nguồn lực để phát triển phù hợp với định hướng chuyên sâu và nhiệm vụ được giao.

c) Ưu tiên khai thác hạ tầng hiện có và sử dụng hạ tầng dùng chung; lựa chọn thuê dịch vụ hoặc đầu tư mới phù hợp với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu và hiệu quả sử dụng nguồn lực; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và mở rộng trong mạng lưới.

d) Xây dựng cơ chế quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ và khai thác hạ tầng tính toán, kho dữ liệu, mô hình, học liệu, phần mềm và phòng thí nghiệm giữa các trung tâm; kết nối và khai thác hiệu quả với hạ tầng dữ liệu, tính toán và nghiên cứu của quốc gia.

đ) Trung tâm được giao quản lý tài nguyên dùng chung có trách nhiệm vận hành hiệu quả, hỗ trợ các thành viên mạng lưới và cơ sở giáo dục đại học khác tiếp cận, khai thác; xác định rõ quyền truy cập, quyền sử dụng, quyền sở hữu và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu, mô hình, phần mềm, kết quả nghiên cứu; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tăng cường giao nhiệm vụ, đặt hàng các trung tâm và mạng lưới nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao giải pháp trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chủ động tiếp nhận, phân tích và đề xuất giải pháp đối với các bài toán của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; tập trung phát triển sản phẩm có khả năng ứng dụng, tạo giá trị kinh tế - xã hội và nhân rộng.

c) Phát triển phòng thí nghiệm liên kết, môi trường thử nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo và cơ sở ươm tạo; tổ chức thử nghiệm, đánh giá chất lượng, độ an toàn, độ tin cậy và tác động của công nghệ, sản phẩm trước khi đưa vào ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa.

d) Hỗ trợ xác lập, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo từ kết quả của Đề án.

đ) Mở rộng hợp tác với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức quốc tế có uy tín; thu hút chuyên gia, tăng cường trao đổi học thuật, tiếp cận công nghệ tiên tiến và chia sẻ nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại các trung tâm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và phân cấp ngân sách.

2. Nguồn thu hợp pháp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án theo quy định pháp luật.

3. Nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ, vốn vay hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn hợp tác công - tư, quỹ khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư, quỹ học bổng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan quản lý trực tiếp và các cơ sở đào tạo tham gia Đề án tổ chức triển khai; hướng dẫn các cơ sở đào tạo tại phụ lục I kèm theo Quyết định này xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và lộ trình thực hiện hằng năm.

b) Lồng ghép, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong quá trình triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan; tổng hợp nhu cầu kinh phí theo nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật, tránh trùng lặp nguồn lực.

c) Xây dựng bộ tiêu chí xác định trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học xây dựng cơ chế phối hợp trong mạng lưới các trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy chia sẻ chương trình, học liệu, tín chỉ, chuyên gia, hạ tầng, dữ liệu, phòng thí nghiệm và nhiệm vụ nghiên cứu liên cơ sở theo quy định.

d) Định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án; trên cơ sở bộ chỉ số và kết quả đánh giá, phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí, lộ trình, mức hỗ trợ; đề xuất đưa cơ sở đào tạo không đáp ứng yêu cầu ra khỏi danh sách tham gia Đề án và bổ sung cơ sở đào tạo mới đủ điều kiện. Đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tổ chức sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, đề xuất và kiến nghị tại Tờ trình số 2102/TTr-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2026, văn bản số 7671/BGDĐT-GDĐH ngày 30 tháng 10 năm 2026 và tài liệu liên quan.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xây dựng kế hoạch, bố trí, huy động nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc Đề án.

b) Hướng dẫn xác định và sử dụng chi ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền; ưu tiên xem xét, đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ về trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược cho các cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án theo quy định.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong việc phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Ưu tiên, hỗ trợ các trung tâm và mạng lưới tiếp cận, kết nối, khai thác hạ tầng tính toán, dữ liệu, nền tảng, mô hình và môi trường thử nghiệm dùng chung thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan và địa phương liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án triển khai các giải pháp thu hút đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn ODA, các quỹ hoặc nguồn vốn của tổ chức quốc tế để thực hiện Đề án theo quy định.

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ trong huy động nguồn lực đầu tư, kết nối thị trường, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm và phát triển doanh nghiệp được ươm tạo từ các trung tâm; hướng dẫn các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định.

4. Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Kỹ thuật Quân sự xây dựng kế hoạch, bố trí và huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện đặc thù và yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

b) Xác định nhu cầu nhân lực, bài toán và nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quốc phòng; giao nhiệm vụ, đặt hàng Học viện Kỹ thuật Quân sự hoặc các trung tâm trong mạng lưới thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ trí tuệ nhân tạo phục vụ quốc phòng, an ninh và các công nghệ chiến lược.

5. Bộ Công an

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh xây dựng kế hoạch, bố trí và huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia.

b) Xác định nhu cầu nhân lực, bài toán và nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ an ninh quốc gia, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, chủ quyền số và công nghiệp an ninh; giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, khai thác dữ liệu, hạ tầng, mô hình, mã nguồn, công cụ và sản phẩm trí tuệ nhân tạo thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xác định nhu cầu nhân lực, bài toán và nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ chiến lược, chương trình và mục tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực; giao nhiệm vụ, đặt hàng các trung tâm hoặc mạng lưới thực hiện theo thẩm quyền về đào tạo nhân lực, nghiên cứu, phát triển, làm chủ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện mục tiêu của Đề án và phục vụ các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch; xác định nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ và nhu cầu nguồn lực; bố trí kinh phí theo thẩm quyền và hỗ trợ các cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học chủ động tiếp nhận, phân tích và đề xuất giải pháp đối với các bài toán của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp; tập trung phát triển sản phẩm có khả năng ứng dụng, tạo giá trị kinh tế - xã hội và nhân rộng.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ sở thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và hiệu quả sử dụng nguồn lực được giao.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Xác định nhu cầu nhân lực, bài toán thực tiễn và nhiệm vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo, nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ đối với các trung tâm hoặc mạng lưới phục vụ quản trị, dịch vụ công, sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên của địa phương.

b) Cân đối, bố trí kinh phí theo thẩm quyền và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ của Đề án tại địa phương; bảo đảm không trùng lặp với nhiệm vụ và nguồn kinh phí khác.

c) Hỗ trợ kết nối các trung tâm với doanh nghiệp, khu công nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, quỹ đầu tư và cơ quan sử dụng sản phẩm; phối hợp đánh giá hiệu quả ứng dụng và khả năng nhân rộng kết quả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học tham gia Đề án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, KTTH, TCCV, CĐS;
- Lưu: VT, KGVX (2). DNam, 12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiến Châu

Phụ lục I

DANH SÁCH 10 CƠ SỞ ĐÀO TẠO THAM GIA ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các cơ sở đào tạo
1	Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường Đại học Công nghệ)
2	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3	Đại học Bách khoa Hà Nội
4	Đại học Đà Nẵng (Trường Đại học Bách khoa)
5	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
6	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
7	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh
8	Học viện Kỹ thuật Quân sự
9	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
10	Trường Đại học Việt Đức

Phụ lục II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Tổ chức triển khai; xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và lộ trình hằng năm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Kế hoạch triển khai; nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và lộ trình	Hằng năm
2	Xây dựng bộ tiêu chí xác định trung tâm đào tạo tiên tiến, chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Bộ tiêu chí xác định trung tâm	31/12/2026
3	Hướng dẫn cơ chế phối hợp, phân vai chuyên môn và chia sẻ nguồn lực trong mạng lưới	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Cơ chế phối hợp; phương án phân vai, chia sẻ chương trình, học liệu, chuyên gia, hạ tầng, dữ liệu và nhiệm vụ nghiên cứu	31/12/2026; cập nhật hằng năm
4	Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch, bố trí nguồn lực theo thẩm quyền đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Kế hoạch của từng cơ sở; nhiệm vụ, sản phẩm, lộ trình và nhu cầu nguồn lực	Hằng năm
5	Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Kế hoạch, nhiệm vụ và kết quả thực hiện của Học viện	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6	Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Kỹ thuật Quân sự; xác định nhu cầu nhân lực, bài toán quốc phòng và giao nhiệm vụ, đặt hàng theo thẩm quyền	Bộ Quốc phòng	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Học viện Kỹ thuật Quân sự và các cơ sở đào tạo liên quan	Kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao phục vụ quốc phòng	2026 - 2030
7	Chỉ đạo, hướng dẫn Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh; xác định bài toán, giao nhiệm vụ theo thẩm quyền; hướng dẫn bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin và bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý	Bộ Công an	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh và các cơ sở đào tạo liên quan	Kế hoạch, nhiệm vụ; hướng dẫn quản lý, khai thác dữ liệu, hạ tầng, mô hình và sản phẩm thuộc phạm vi quản lý	2026 - 2030
8	Lựa chọn, hỗ trợ có trọng tâm cơ sở có tiềm năng; xây dựng lộ trình nâng cao chất lượng và uy tín học thuật gắn với mục tiêu xếp hạng	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Danh sách cơ sở được hỗ trợ; lộ trình và kết quả hướng tới ít nhất 02 cơ sở thuộc nhóm 150 hàng đầu châu Á về trí tuệ nhân tạo	2026 - 2030
9	Hướng dẫn sử dụng kinh phí khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên xem xét đặt hàng, giao nhiệm vụ trí tuệ nhân tạo và công nghệ chiến lược	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Hướng dẫn theo thẩm quyền; nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt hàng, giao thực hiện	Hằng năm
10	Hướng dẫn, hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh, sở hữu trí tuệ, chuyển giao, thương mại hóa và doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án; doanh nghiệp và tổ chức liên quan	Nhóm nghiên cứu; kết quả xác lập, khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao và thương mại hóa	2026 - 2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
11	Ưu tiên hỗ trợ tiếp cận, kết nối, khai thác hạ tầng tính toán, dữ liệu, nền tảng, mô hình và môi trường thử nghiệm dùng chung thuộc phạm vi quản lý	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Phương án, kết quả kết nối và khai thác hạ tầng, tài nguyên dùng chung	2026 - 2030
12	Tổng hợp nhu cầu kinh phí theo nhiệm vụ; lồng ghép với chương trình, đề án, dự án liên quan, tránh trùng lặp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Tổng hợp nhu cầu, phương án lồng ghép và đề xuất kinh phí	Hằng năm
13	Rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan và địa phương liên quan	Phương án kinh phí trình cấp có thẩm quyền; dự toán và kế hoạch đầu tư theo quy định	Hằng năm và kế hoạch trung hạn
14	Hướng dẫn, hỗ trợ thu hút đầu tư, tiếp cận ODA, quỹ và nguồn vốn quốc tế; phối hợp hỗ trợ thương mại hóa theo chức năng	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; cơ quan, cơ sở đào tạo liên quan	Hướng dẫn; phương án huy động nguồn lực và kết quả hỗ trợ theo thẩm quyền	2026 - 2030
15	Xác định nhu cầu nhân lực, bài toán ngành, lĩnh vực; giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo thẩm quyền	Các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Danh mục bài toán; nhiệm vụ, đơn đặt hàng và sản phẩm đầu ra	Hằng năm
16	Xác định bài toán địa phương; đề xuất giao nhiệm vụ, đặt hàng; cân đối nguồn lực theo thẩm quyền và kết nối doanh nghiệp	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án; doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Danh mục bài toán; phương án nguồn lực; nhiệm vụ, kết quả ứng dụng và đánh giá khả năng nhân rộng	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
17	Kiểm tra, giám sát cơ sở thuộc phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về số liệu, cácsản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện	Các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Kết quả kiểm tra, giám sát; số liệu có minh chứng; kiến nghị xử lý	Hằng năm
18	Theo dõi, đánh giá định kỳ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh cơ sở tham gia, nhiệm vụ và mức hỗ trợ trên cơ sở kết quả đánh giá	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Báo cáo hằng năm; kết quả đánh giá; đề xuất điều chỉnh theo thẩm quyền	Hằng năm
19	Sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; các bộ, cơ quan quản lý trực tiếp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các cơ sở đào tạo tham gia Đề án	Báo cáo sơ kết năm 2028; báo cáo tổng kết năm 2030	Năm 2028 và năm 2030